

Bản án số: 161/2022/HS-ST

Ngày: 20.5.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Th Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Quốc Th, sinh ngày 14/02/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 22/4, đường M T H H, phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (chưa xác định được) và bà Đỗ Thị M; Vợ, con: Chưa có; Em (cùng mẹ khác cha): 03 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/02/2022, bị Ủy ban nhân dân phường A H xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi mang theo trong người các loại công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối, đã đóng phạt. Chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt).

**** Người bị hại:***

+ Đồng Chí Ng, sinh năm 2002; Địa chỉ: Phòng 17, nhà trọ số 481/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

+ Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 484/7 L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 422 L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Võ Thị T2, sinh năm 1988; Địa chỉ: Phòng 19, nhà trọ số 481/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thúy H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Phòng 17, nhà trọ số 481/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Đỗ Quốc Th và Nguyễn Thúy H, sinh năm 1999, cư trú tại ấp Nam Quý, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang; Đồng Chí Ng, sinh năm 2002, cư trú tại ấp T H, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm. Vào khoảng 09 giờ ngày 11/02/2022, khi thấy H và Ng đang đi trên đường T Q K thuộc phường A H, thành phố R G thì Th chạy đến chặn xe của Ng và H lại nói chuyện. Khi nói chuyện với H thì Th có cầm trên tay con dao Thái Lan nên bị Công an phường A H mời về trụ sở làm việc, sau đó bị Ủy ban nhân dân phường A H xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi mang theo trong người các loại công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối. Th nghĩ số tiền phạt trên cũng có phần trách nhiệm của Ng và H, nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/02/2022, Th đến phòng số 17, Nhà trọ số 484/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G (nơi H và Ng đang ở) yêu cầu H và Ng phải đưa 2.000.000 đồng để Th nộp phạt nhưng Ng và H không đồng ý, yêu cầu Th ra về và đóng cửa phòng trọ lại để nghỉ ngơi.

Khi ra về, Th thấy xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695 của Ng đang đậu trước phòng số 17, Nhà trọ số 484/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G nên đã nảy sinh ý định lấy xe trên để yêu cầu Ng phải đưa tiền cho Th đóng phạt rồi Th mới trả lại xe. Th quan sát không có ai nên đã lén lút lấy chìa khóa xe (chìa khóa Th lấy được từ H một vài ngày trước) đưa vào ổ khóa, nhưng do sợ nổ máy tạo ra tiếng động sẽ bị phát hiện nên Th dắt xe ra khỏi khu Nhà trọ. Ng ở trong phòng trọ thấy có bóng người và tiếng động nên mở cửa ra quan sát thì thấy Th đang dắt xe đi nên chạy ra kéo xe lại và truy hô “cướp”. Th liền nổ máy điều khiển xe chạy đi thì bị Ng kéo xe lại, khi chạy vừa ra khỏi khu Nhà trọ thì xe bị ngã, sợ bị bắt giữ nên Th giật lấy chìa khóa xe rồi bỏ chạy

bộ ra đường L Q K tàu thoát. Khi Th chạy đến đường Nguyễn Văn Cừ (hướng ra biển) thì bị người dân xung quanh cùng Ng bắt giữ và trình báo Công an phường V L

** Vật chứng thu được:*

+ 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 027857 của xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695 do Đồng Chí Ng đứng tên chủ sở hữu (bản gốc).

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Quốc Th, số 372004101 (bản photo).

** Tại bản kết luận định giá tài sản* số 22/KL-HĐĐGTS, ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 11/02/2022 có giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 100/QĐ-VKSRG ngày 08/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Quốc Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Th mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: *Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã xử lý vật chứng, cụ thể:*

+ Trả lại cho bị hại Đồng Chí Ng: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 027857 của xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695 do Đồng Chí Ng đứng tên chủ sở hữu (bản gốc) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 13, ngày 31/3/2022.

+ Còn lại 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Quốc Th, số 372004101 (bản phô tô), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đồng Chí Ng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Quốc Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến gì khác.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận biết được hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở ngoài để lao động, nuôi gia đình và sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, **Hội đồng xét xử** nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Quốc Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; tài liệu, đồ vật thu giữ; lời khai nhận người bị hại, của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Do giữa Đỗ Quốc Th và Nguyễn Thúy H, Đồng Chí Ng có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm. Quốc Th cho rằng cũng vì H và Ng nên Quốc Th mới bị Công an phường A H xử phạt 4.000.000 đồng nên vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/02/2022, Quốc Th đến phòng số 17, Nhà trọ số 484/1 đường L Q K, phường V L, thành phố R G (nơi H và Ng đang ở) yêu cầu H và Ng phải đưa 2.000.000 đồng để Th nộp phạt nhưng Ng và H không đồng ý, yêu cầu Quốc Th ra về và đóng cửa phòng trọ lại để nghỉ ngơi. Sau đó, Quốc Th thấy xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen,

biển kiểm soát 68FA-033.14 của Ng đang đậu trước phòng trọ; quan sát không có ai nên đã lên lút lấy trộm của Ng xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14 thì bị Ng phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Trị giá tài sản còn lại tại thời điểm bị xâm hại mà Đỗ Quốc Th trộm cắp qua giám định là 2.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Quốc Th đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ra sự hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản, làm tăng thêm sự phức tạp về tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình cải tạo không giam giữ, giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, sửa đổi thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, theo hồ sơ, tài liệu thể hiện bị cáo là người lao động tự do, thu nhập ngày nào chi tiêu cho ngày đó, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng về tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: *Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đã xử lý vật chứng, cụ thể:*

+ Trả lại cho bị hại Đồng Chí Ng: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 027857 của xe gắn máy nhãn hiệu DAELIMIKD màu đen, biển kiểm soát 68FA-033.14, số máy 9FMB22006950, số khung B2UMKB00695 do Đồng Chí Ng đứng tên chủ sở hữu (bản gốc) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 13, ngày 31/3/2022.

Xét thấy, việc Cơ quan điều tra đã trả lại đồ vật, tài sản nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX miễn xét.

+ *Lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu gồm:* 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Quốc Th, số 372004101 (bản phô tô), đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Đồng Chí Ng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX miễn xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Quốc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quốc Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cá nhân do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có nguồn thu nhập ổn định.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Đỗ Quốc Th cho Ủy Ban nhân dân phường R S, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

+ *Lưu vào hồ sơ vụ án tài liệu gồm:* 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Quốc Th, số 372004101 (bản phô tô), đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R G đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đồng Chí Ng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, HĐXX miễn xét

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Đỗ Quốc Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tấn Nghĩa